

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 16/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Chu Thị Thoảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Trung Hiếu

2. Bà Hà Thị Minh Quế

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái:** Ông Nguyễn Cao Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 02/4/2024 đối với bị cáo:

**Lưu Xuân C** sinh ngày 05 tháng 9 năm 2002. Tại thị xã Đ, tỉnh Q.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Tạ Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 27/12/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Mạnh L sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái - vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Hà Tiên L sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

Chị Đoàn Thị Phương Th sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

Chị Tạ Thị H sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh – có mặt.

Chị Đặng Hồng T sinh ngày 28/5/2007. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi tạm trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Hồng T:** Ông Trần Như C – Bí thư đoàn thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/11/2023 Lưu Xuân C đến khu nhà trọ tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái để chơi với bạn là Đặng Hồng T (đang tạm trú ở đó). Do không có tiền sinh hoạt và chi trả cho các khoản vay tiền qua phần mềm vay tín chấp trên mạng xã hội trước đó nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại các quán mua bán điện thoại. C đi đến các quán sửa chữa, mua bán điện thoại di động xung quanh thị trấn M để hỏi sửa điện thoại đồng thời quan sát đặc điểm, sơ hở của các quán. Qua đó, C phát hiện tại quán mua bán và sửa chữa điện thoại “Lương B” của anh Lê Mạnh L tại dân phố số 6, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái có sơ hở trong quản lý tài sản nên đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2023, Lưu Xuân C đi bộ một mình đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Mạnh L lấy lý do hỏi sửa điện thoại, lợi dụng lúc anh L không chú ý, C dùng tay phải mở cửa tủ quầy bày bán điện thoại lấy trộm một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh. Sau đó, C mang đến cửa hàng điện thoại của anh Hà Thế L tại tổ dân phố số 8, thị trấn M, huyện V bán được số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

- Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2023 Lưu Xuân C tiếp tục đi bộ một mình đến cửa hàng điện của anh Lê Mạnh L, khi đến quán không thấy có người, cửa quán để mở, C đi vào trong và gọi chủ quán nhưng không thấy ai trả lời nên C đi vào khu vực tủ quầy bày bán điện thoại thấy cửa tủ không khóa C dùng tay phải mở cửa, lấy trộm một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím. Sau đó, C bắt xe ô tô khách đi về cửa hàng mua, bán điện thoại T tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh gặp và bán cho chị Đoàn Thị Phương Th (là chủ cửa hàng) được số tiền 19.000.000đồng (Mười chín triệu đồng). Toàn bộ số tiền bán hai chiếc điện thoại trộm cắp được Lưu Xuân C đã mua tại quán của chị Th 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max với giá tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) mang về đưa cho Đặng Hồng T sử dụng, số tiền còn lại C trả nợ và tiêu dùng cá nhân hết.

Quá trình điều tra ngày 27/12/2023 Hà Tiến L tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động mua của Lưu Xuân C. Đặng Hồng T tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động mà C cho mượn để sử dụng. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím chị Th bán lại cho khách không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, dung lượng 256 GB; máy cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 24/12/2023 có giá trị là: 7.833.333đồng (Bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256 GB; máy cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/12/2023 có giá trị là: 22.166.667đồng (Hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-VY ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố bị cáo Lưu Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản”

theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với bị cáo như sau:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Xuân C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/02/2024 chị Tạ Thị H là mẹ của bị cáo C đã bồi thường cho anh Lê Mạnh L số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho anh Hà Tiến L số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tương ứng với giá trị tài sản, đến nay anh L và anh L cũng không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Đoàn Thị Phương Th ngày 25/12/2023 có mua của bị cáo C chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max đến nay cũng không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, loại dung lượng 256 GB đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Mạnh L nên ngày 22/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã trả lại cho anh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, loại dung lượng 256 GB đã qua sử dụng, (đây là tài sản mà bị cáo C đã bán chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max màu tím để có tiền mua). Chị Tạ Thị H là mẹ đẻ của bị cáo C đã đền bù thiệt hại và có đơn xin lại tài sản. Do đó, ngày 22/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã giao lại tài sản cho chị H là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời

khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do không có việc làm ổn định, cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo Lưu Xuân C đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2023 bị cáo trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, dung lượng 256 GB, đã qua sử dụng có giá trị 7.833.333đồng (Bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2023 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256 GB, đã qua sử dụng có giá trị 22.166.667đồng (Hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng chẵn). Cả hai lần bị cáo trộm cắp tài sản trên đều của anh Lê Mạnh L trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn M, huyện V. Hành vi của bị cáo Lưu Xuân C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 09/CT-VKS-VY ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần, mỗi lần trộm cắp đều có giá trị trên hai triệu đồng. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Lê Mạnh L số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Tiến L tổng số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Văn Yên nhận được đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của anh Lê Mạnh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lưu Xuân C. Do vậy cần cho bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà Nước ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng ...*”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Lưu Xuân C không có nghề nghiệp ổn định, tài sản không có. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Hà Tiến L: Ngày 24/12/2023 khi mua điện thoại của Lưu Xuân C là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Lực không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có, đồng thời L tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã mua của C cho Cơ quan điều tra. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với L là phù hợp.

[9] Đối với Đoàn Thị Phương Th ngày 25/12/2023 có mua của bị cáo C chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max nhưng chị Th không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Th là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/02/2024 chị Tạ Thị H là mẹ của bị cáo C đã bồi thường cho anh Lê Mạnh L số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho anh Hà Tiến L số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tương ứng với giá trị tài sản, đến nay anh L và anh L cũng không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Đoàn Thị Phương Th ngày 25/12/2023 có mua của bị cáo C chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max đến nay cũng không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, loại dung lượng 256 GB đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Mạnh L nên ngày 22/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã trả lại cho anh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, loại dung lượng 256 GB đã qua sử dụng, (đây là tài sản mà bị cáo C đã bán chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max màu tím để có tiền mua). Chị Tạ Thị H là mẹ đẻ của bị cáo C đã đền bù thiệt hại và có đơn xin lại tài sản. Do đó, ngày 22/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã giao lại tài sản cho chị H là phù hợp.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Xuân C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/12/2023.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Xuân C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Yên Bái
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (02)
- Bị cáo (1)
- Bị hại (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (5)
- Lưu HSVA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thoảng**